

# Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Nguyễn Văn Đáng\*

\*Viện sĩ, TSKH, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Received: 8/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 26/2/2024

**Abstract:** With the purpose of economic development through attracting high-quality human resources, after COVID-19 and the global economic recession, the governments of ASEAN countries have focused on reforming human resource training and development policies. High-quality human resources play a very important role in increasing labor productivity and promoting economic growth. In the current global shortage of high-quality human resources, proposing and implementing training and development policies to improve the quality of human resources is the core, with the focus being on improving the quality of education and training. The article mentions the conditions that contribute to promoting reform of training policies to develop high-quality human resources in ASEAN and ASEAN policies in cooperation in training development to improve the quality of human resources in the area

**Keywords:** High quality human resources, ASEAN economic community

## 1. Mở đầu.

Thế giới đã và đang trải qua những biến đổi to lớn, trong đó có chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp 4.0. Đổi mới công nghệ cũng đặt ra không ít những thách thức do sự gia tăng tính phân đoạn trong quy trình sản xuất, làm xuất hiện các công việc đòi hỏi kiến thức và kỹ năng mới. Ngoài ra, thế giới việc làm cũng đang có những sự thay đổi sâu sắc trước những tác động của biến đổi khí hậu, của xã hội già hóa, của dịch bệnh và đặc biệt là đại dịch COVID-19.

Cộng đồng kinh tế (The ASEAN Economic Community-AEC) là sự hội nhập của các nước ASEAN sâu rộng hơn, sẽ giúp các doanh nghiệp có nhiều cơ hội về thị trường hơn, vì chi phí lưu chuyển các loại hàng hóa, cả ở dạng nguyên liệu, chi phí trung gian cho tới thành phẩm đều giảm xuống. AEC cũng sẽ giúp công dân các nước có nhiều cơ hội việc làm hơn, đặc biệt với những người có tay nghề, chuyên môn cao.

Những cơ hội được trông đợi nhất của tất cả các nước ASEAN sẽ là sự đầu tư và hợp tác đến từ các nền kinh tế lớn, phát triển. Bởi vì, việc xây dựng AEC sẽ khiến các nhà đầu tư nhìn ASEAN như một sân chơi chung, một công xưởng chung, ở đó có khối nguồn lực thống nhất, đặc biệt là nguồn nhân lực có kỹ năng với giá còn tương đối rẻ. Những bài học từ những lần hội nhập sâu rộng của các nước ASEAN trong những năm gần đây đã cho thấy, nước nào càng chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao tốt bao nhiêu, thì quá trình hội nhập sẽ mang lại cho nước đó

những khả năng thành công bấy nhiêu.<sup>[6]</sup>

## Thách thức đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ASEAN

Những nhân tố chính đóng góp vào sự chuyển đổi chính sách phát triển nguồn nhân lực ASEAN, trong đó đặc biệt chú ý tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lực lượng lao động trẻ:

*Thứ nhất*, sau đại dịch COVID-19, nhiều nền kinh tế trên thế giới đã lâm vào suy thoái, đồng thời nổ ra những cuộc xung đột ở Đông Âu và Trung Đông hiện nay, đã làm gia tăng tỷ lệ lạm phát và thất nghiệp ở hầu hết các nền kinh tế, trong đó các nước ASEAN cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nguyên nhân thứ phát làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu dẫn đến thiếu đơn hàng, do vậy, hầu hết các doanh nghiệp đều cắt giảm lao động để giảm chi phí, đặc biệt là lao động giản đơn. Ngoài ra do tiến bộ vượt bậc về công nghệ, quy trình sản xuất khá phức tạp nên đòi hỏi đội ngũ lao động phải có trình độ chuyên môn cao. Do vậy, Chính phủ các nước ASEAN hướng tới các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, mở rộng các hình thức đào tạo và đào tạo lại cho lao động. Thí dụ, Việt nam có chính sách tài trợ đào tạo nghề cho các lực lượng lao động nông thôn, Chính phủ Indonesia hỗ trợ các chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nước và thành lập tổ chức phối hợp đào tạo nghề (VTCTI - Vocational Training Cooperation Institution) và Hệ thống đào tạo nghề quốc gia (NVTS - National Vocational Training System);

*Thứ hai*, khi các nước trong khối ASEAN đạt được tốc độ tăng trưởng trở lại và hội nhập sâu rộng hơn qua AEC, các doanh nghiệp đẩy mạnh tái cơ cấu cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để có thể cạnh tranh được trên thị trường khu vực và thế giới. Trong khi đó, thị trường lao động hiện nay lại thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, do vậy AEC cần có các chính sách đào tạo nguồn lực phù hợp đáp ứng nhu cầu đang tăng lên này. Chẳng hạn, trong “Kế hoạch nguồn nhân lực thế kỷ XXI” (Manpower 21 Plan) của Singapore, chính phủ Singapore đã xem chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện rất quan trọng bảo đảm nâng cao khả năng làm việc lâu dài của người lao động;

*Thứ ba*, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có nguồn nhân lực trẻ vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Do đó, cần có các chính sách được cụ thể hóa bằng các chương trình phát triển nguồn nhân lực trẻ là một thách thức lớn và cũng là nhu cầu bức thiết của chính phủ mỗi nước thành viên trong ASEAN. Chính sách đào tạo nghề chuyên môn ở ASEAN được tập trung chú ý cho giới lao động trẻ, bởi vì:

Phần lớn lao động trẻ, đặc biệt là Việt Nam, tham gia vào thị trường lao động đều di cư từ nông thôn ra thành thị. Do vậy, cần phải đào tạo nghề chuyên môn cho họ;

Kinh tế các nước ASEAN đang phát triển, trong đó, các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ kỹ thuật và quản lý tiên tiến, nên đòi hỏi nguồn nhân lực có chất lượng cao. Nhưng, nguồn nhân lực trẻ hiện nay ở hầu hết các nước ASEAN vẫn chưa đủ kỹ năng và chuyên môn phù hợp để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.<sup>[2]</sup>

### **Chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của các nước ASEAN**

Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ASEAN tập trung vào những chính sách cơ bản.

#### **2.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**

Những giải pháp phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia có thể có những điểm khác nhau. Song, vấn đề cơ bản nhất mà hầu như tất cả các nước thuộc ASEAN đều dành sự quan tâm đặc biệt trong chính sách phát triển nguồn nhân lực là phát triển giáo dục và đào tạo.

Phát triển nguồn nhân lực có vai trò rất quan trọng trong việc tăng năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao mức sống, về cơ bản được tiến hành thông qua giáo dục, đào tạo. Điều này lại càng cấp thiết trong điều kiện thị trường lao động

giảm sút do tác động của suy thoái kinh tế. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ngoài việc tăng cường thể chất, phải đảm bảo chuẩn chất lượng giáo dục và đào tạo. Muốn phát triển nền kinh tế tri thức cần đầu tư cho phát triển con người mà cốt lõi là phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là đầu tư phát triển nhân tài.

Nhà kinh tế học người Mỹ, ông Ga-ri Béc-co (Gary Becker) - người được Giải thưởng Nô-ben về kinh tế năm 1992, đã khẳng định: “không có đầu tư nào mang lại nguồn lợi lớn như đầu tư cho giáo dục.”<sup>[2]</sup> Nhờ có sự đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực mà nhiều nước chỉ trong một thời gian ngắn đã nhanh chóng trở thành nước công nghiệp phát triển. Giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn bó hữu cơ với nhau. Có thể nói, giáo dục và đào tạo là một trong những giải pháp cơ bản nhất để tạo ra chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời, chất lượng nguồn nhân lực cũng trở thành mục tiêu hàng đầu của giáo dục và đào tạo.

Hội nghị phát triển nguồn nhân lực ASEAN lần thứ 3 là một trong những bước đi quan trọng để triển khai định hướng phát triển nguồn nhân lực đối với các nhà hoạch định chính sách thuộc các nước thành viên ASEAN. Hội nghị nhấn mạnh tầm quan trọng cần phải có những chiến lược trung và dài hạn nhằm nâng cao chất lượng lực lượng lao động thông qua việc làm cho giáo dục và đào tạo phù hợp hơn và có chất lượng hơn. Các nước thuộc ASEAN cùng nhau đưa ra các giải pháp để xây dựng một lực lượng lao động đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Singapore có những điểm đặc biệt trong chính sách đào tạo là chú trọng đào tạo nhân lực khoa học - kỹ thuật. Chính phủ Singapore đã thành lập Ủy ban thuộc Bộ Nhân lực có nhiệm vụ hoạch định kế hoạch và triển khai thực hiện bảo đảm cho Singapore không bị thiếu nguồn nhân lực kỹ thuật cao (trường hợp đã xảy ra ở các nước đang phát triển khác) và cũng bảo đảm cung cấp nhân lực linh hoạt (nhân lực được đào tạo về kỹ thuật có thể dễ dàng chuyển đổi sang công việc phi kỹ thuật hơn là trong trường hợp ngược lại).

Malaysia cũng là nước sớm có tư duy xem giáo dục đại học là một ngành công nghiệp quan trọng và có những chính sách tốt để phát triển giáo dục đại học rất đáng học hỏi. *Một mặt*, Malaysia tập trung đầu tư mạnh cho một số trường đại học công lập lớn để nhanh chóng trở thành lá cờ đầu, sánh vai với các trường đại học danh tiếng trên thế giới, nhằm tạo thương hiệu cho giáo dục đại học của đất nước, *mặt khác*, Malaysia tìm mọi cách để tạo điều kiện thu hút

các nhà đầu tư (cá nhân hoặc tập đoàn) tham gia vào giáo dục, trong đó quan trọng nhất là xây dựng một cơ sở pháp lý phù hợp và ổn định để thừa nhận quyền sở hữu và quản lý tài sản hợp pháp của các nhà đầu tư vào lĩnh vực giáo dục đào tạo. Một đặc điểm đáng lưu ý là Malaysia công khai thừa nhận vai trò của các cơ sở giáo dục tư thục vì lợi nhuận, và trên thực tế, tuyệt đại đa số các trường đại học tư của Malaysia đều là trường vì lợi nhuận.

Thái Lan với định hướng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đã và đang trở thành mục tiêu theo đuổi của hệ thống giáo dục. Chính phủ Thái Lan cam kết bảo đảm tiếp cận bình đẳng với giáo dục suốt đời, đào tạo cho tất cả các công dân Thái Lan để có được kỹ năng sống cơ bản cần thiết.

Việt Nam trong những năm gần đây đang trở thành hiện tượng trong phát triển kinh tế ở khu vực và thế giới. Để phát triển nền kinh tế xanh, đặc biệt là kinh tế số, Việt Nam rất chú trọng tới chính sách thu hút nhân tài và nâng cao trình độ tay nghề lực lượng lao động. Chính sách phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu, đặc biệt được chú trọng ở Việt Nam và một số nước thành viên ASEAN.<sup>[2]</sup>

## 2.2. Chính sách thu hút nhân tài của một số nước ASEAN

Singapore được đánh giá là một trong những quốc gia có chính sách thu hút nhân tài nước ngoài bài bản nhất thế giới. Chính sách thu hút nhân tài nước ngoài của nước này có nhiều điểm khá giống Mỹ. Cả hai nước đều đặt ra mục tiêu thu hút nhân tài trước, sau đó mới tiến hành phân công công việc cụ thể. Điều này cũng dễ hiểu bởi ngay từ khi mới lên cầm quyền, cựu Thủ tướng Lý Quang Diệu đã xác định rõ nhân tài là yếu tố then chốt quyết định khả năng cạnh tranh và phát triển của nền kinh tế. Chính vì thế, thu hút nhân tài, đặc biệt là nhân tài nước ngoài đã trở thành chiến lược ưu tiên hàng đầu của Singapore.

Các nhà lãnh đạo Singapore xác định rõ nhân tài “ngoại” không chỉ là “nguồn vốn đặc biệt” về kinh tế, mà họ còn là “động lực mạnh mẽ cho quốc gia này phấn đấu liên tục vì những chuẩn cao hơn”. Thêm nữa, những người nhập cư cũng góp phần đem lại “sự phong phú, đa dạng, mang thêm màu sắc, sự giàu có và hương vị cho đời sống văn hóa của Singapore.”<sup>[3]</sup> Nhờ vậy, Singapore đã thu hút được nhiều nhà

khoa học và chuyên gia của thế giới trong các lĩnh vực như giải phẫu, thần kinh học, các lập trình viên phần mềm, các giám đốc ngân hàng v.v...

Chính phủ Malaysia đưa ra chính sách đặc biệt để lôi kéo nhân tài như áp dụng mức thuế cá nhân 15% trong 5 năm cho người trở về Malaysia làm việc và được miễn thuế đối với tất cả tài sản mang theo.

Thái Lan với dự án «đào dòng chất xám» được bắt đầu năm 1996 và phối hợp với các hiệp hội chuyên gia Thái Lan ở hải ngoại, sẽ cung cấp tài chính để thu hút các chuyên gia người Thái Lan ở Bắc Mỹ, châu Âu và Nhật Bản chuyển hẳn hay tạm thời về Thái Lan. Dự án này được Chính phủ Thái Lan cung cấp 2,2 tỷ bạt nhằm lôi kéo những chuyên gia Thái Lan ở nước ngoài về làm việc trong các cơ quan dân sự, tiến hành công tác nghiên cứu và đào tạo cùng với các chuyên gia trong nước. Cục phát triển khoa học và công nghệ đề xuất cung cấp một khoản tài chính cho những người muốn vào làm việc trong các cơ quan dân sự để bù đắp những chi phí đào tạo của họ, tổng cộng lên tới 3,5 triệu bạt/người.

Các chính sách đầu tư phát triển khoa học - công nghệ, khoa học tự nhiên của một số nước ASEAN.

Các nước thuộc ASEAN đặt tầm quan trọng vào sự cần thiết của khoa học và công nghệ trong phát triển nguồn nhân lực. Điều này được thể hiện thông qua “ASEAN - Tầm nhìn năm 2030” trong đó đặt ra mục tiêu dài hạn cho khoa học và công nghệ phát triển. Để khắc phục thiếu hụt cán bộ khoa học - công nghệ các nước đã có chính sách thúc đẩy phát triển lĩnh vực này.

Chính phủ Thái Lan đã đề xuất những chính sách:

Tăng số lượng giáo viên trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu thông qua nhiều biện pháp khác nhau, như cấp học bổng cho các giáo viên khoa học và công nghệ cũng như nhiều lợi ích xã hội cho các giáo viên;

Tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trong các ngành khoa học và công nghệ lên 40% trên tổng số sinh viên tốt nghiệp hằng năm, đồng thời, nhấn mạnh vai trò của tư nhân trong đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ và đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức giáo dục nước ngoài;

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ thông qua việc đưa hàng chục nghìn sinh viên Thái Lan ra nước ngoài để đào tạo trên cơ sở học bổng của Chính phủ Thái Lan.

Malaysia xác định nguồn nhân lực chất lượng cao có ý nghĩa quyết định để bảo đảm sự chuyển dịch thành công từ các hoạt động kinh tế cần nhiều lao động và tiền công thấp, sang các hoạt động công nghiệp dựa vào vốn và công nghệ cao. Kế hoạch Phát triển quốc gia Malaysia từ những năm 2000 đã đặt

ra mục tiêu tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp các ngành khoa học tự nhiên lên 55,8% trong số sinh viên tốt nghiệp.

Philippine với kế hoạch Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia xác định phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đẳng cấp cao là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu, nhằm đáp ứng được những yêu cầu cạnh tranh toàn cầu của công nghiệp, đồng thời khai thác tối đa sự đóng góp của các chuyên gia khoa học và công nghệ Philippine ở nước ngoài cho những nỗ lực phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. Chính phủ Philippine đã triển khai một chương trình học bổng quy mô lớn thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Từ đó, hằng năm có khoảng 35.000 học bổng cho các khóa học công nghệ dành cho các học sinh.

#### 4. Hợp tác phát triển lực lượng lao động chất lượng cao giữa các nước ASEAN

Đề tạo ra một đội ngũ nhân lực chuyên môn cao có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế hiện đại, chiến lược phát triển lực lượng lao động ASEAN có tay nghề, chuyên môn cao là mục tiêu của Cộng đồng kinh tế -AEC đã được ghi trong Hiến chương ASEAN. Các hoạt động hợp tác song phương giữa các quốc gia trong khu vực được chú ý chủ yếu thông qua các chương trình dự án và với một số đối tác thứ ba. Chương trình hợp tác về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giữa Việt Nam và Philippine dựa trên các lĩnh vực mà cả Việt Nam và Philippine đều có thế mạnh. Ví dụ, Việt Nam hỗ trợ Philippine đào tạo những học sinh giỏi về toán học ở mọi cấp học. Philippine hỗ trợ Việt Nam đào tạo y tá và điều dưỡng viên trình độ quốc tế. Philippine đã đào tạo cho Việt Nam hàng nghìn cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo tiếng Anh và trao đổi giáo viên trong giai đoạn (2008 - 2009).

Hội nghị Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ ASEAN lần thứ 14 (AMMST-14) và Hội nghị Ủy ban khoa học và công nghệ ASEAN lần thứ 62 (COST-62) nhằm tiếp tục thảo luận các vấn đề về tăng cường hơn nữa hợp tác về khoa học và công nghệ trong khu vực ASEAN. Các nước thành viên ASEAN đã nhất trí việc xây dựng Kế hoạch hành động khoa học và công nghệ của ASEAN giai đoạn 2012 - 2017 và đang tích cực triển khai sáng kiến “Khoa học, Công nghệ và Sáng tạo vì một ASEAN cạnh tranh, bền vững và hội nhập”.<sup>[4,5]</sup>

Hợp tác phát triển nguồn nhân lực trong ASEAN được thực hiện thông qua Diễn đàn chuyên ngành

cấp cao nhất là Hội nghị Bộ trưởng ASEAN phụ trách về lao động (ALMM)<sup>[4]</sup>. Diễn đàn được họp theo nhiệm kỳ 2 năm/lần nhằm trao đổi về các chính sách phát triển nhân lực, lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội, quan hệ lao động, lao động di cư và các vấn đề khác liên quan đến lao động trong khu vực.

Hội nghị nguồn nhân lực ASEAN lần thứ ba (tháng 5-2012) với chủ đề tập trung vào phát triển các kỹ năng để tiến tới chuẩn bị cho một sự di chuyển lớn hơn về lao động có tay nghề trong ASEAN.<sup>[5]</sup> Hội nghị chủ yếu tập trung vào tăng cường phát triển các nguồn nhân lực trong các nước ASEAN để đáp ứng nhu cầu về chất lượng của thị trường lao động. Ngoài ra, Hội nghị cũng thảo luận về cách thức quản lý và cân đối sự di chuyển của lao động có tay nghề trong các nước thành viên. Đây là cơ hội để các nước thành viên ASEAN và các đối tác phát triển chia sẻ những kinh nghiệm có giá trị cả trong phát triển các kỹ năng và trong hệ thống thông tin của thị trường lao động, giúp cải thiện sự hợp tác và phát triển bền vững trong khu vực, đồng thời thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước trong khu vực./

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình GDPT tổng thể 2018*, NXB CTQG. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *GD kỹ năng sống trong hoạt động GD ngoài giờ lên lớp ở trường THPT*, NXB GD Việt Nam. Hà Nội
4. Vũ Văn Hà, *Chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ASEAN*, Tạp chí công sản. Nguồn: TapchiCongSan.org.vn
5. Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN (tháng 11-2012) bàn về giáo dục phổ thông lần VII (RTM VII), với chủ đề “*Đào tạo học sinh năng khiếu nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong ASEAN*”
6. Văn kiện chính sách của Singapore, năm 2000.
7. ASEAN Labor Ministerial Meeting (ALMM)
8. Hội nghị phát triển nguồn nhân lực ASEAN lần thứ nhất được tổ chức tại Xin-ga-po năm 2008 và Hội nghị phát triển nguồn nhân lực ASEAN lần thứ hai được tổ chức tại Hà Nội, tháng 5-2010
9. Nguyễn Đức Thành. *Việt nam và AEC 2015*. Báo Kinh tế Sài gòn online Thứ Sáu, 5/9/2014